

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN**  
(Thời gian thực hiện: 3 tuần, từ ngày 30/09/2024 đến ngày 18/10/2024)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>				
<b>a) Phát triển vận động</b>				
1	- Trẻ có thể thực hiện đứng, đi, thuần thục các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Thổi nơ - Tay: + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực; + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. + Lung, bụng: Quay sang trái, sang phải; + Chân: Ngồi xổm, đứng lên. - Tập kết hợp với bài hát: "Nào chúng ta cùng tập thể dục"	* <b>HĐH:</b> - Hô hấp: Thổi nơ - Tay: + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực; + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. + Lung, bụng: Quay sang trái, sang phải; + Chân: Ngồi xổm, đứng lên. - Tập kết hợp với bài hát: "Nào chúng ta cùng tập thể dục". * <b>HĐC:</b> + Trò chơi: Những ngón tay nhúc nhích	
3	- Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	- <b>HĐH:</b> + <i>Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.</i> - <b>HĐC:</b> + Trò chơi VD: Chạy tiếp cờ	
5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x30cm; Bật liên tục vào vòng.	- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm - Bật liên tục vào vòng.	- <b>HĐH:</b> + <i>Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm</i> + <i>Bật liên tục vào vòng</i> - <b>HĐC:</b> + TCM: Nhảy vào nhảy ra, thi đi nhanh	

6	<p>- Trẻ biết thực hiện được các vận động: Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay</p>	<p>- Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay</p>	<p><b>- HĐC:</b>          + Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay          + Trò chơi: Những ngón tay xinh</p>	
7	<p>- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong hoạt động: Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu; TỰ cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (Phéc mơ tuya)</p>	<p>- Lắp ráp          - Cài, cởi cúc, kéo khóa (Phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây.</p>	<p><b>- HĐC:</b>          + Góc xây dựng: Xếp hình người tập thể dục, xây công viên của bé          + Xem video và trò chuyện về cách: Cài, cởi cúc, kéo khóa (Phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây.  <b>- Hoạt động lao động:</b>          + Thực hành: Cài, cởi cúc, kéo khóa (Phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây.  <b>- HĐC:</b>          + Trò chơi: Bé nào giỏi nhất</p>	
<b>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>				
8	<p>- Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: Thực phẩm giàu chất đạm, thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng</p>	<p>- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.</p>	<p><b>- HĐH:</b>          + Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm  <b>- HĐC:</b>          + Thực hành: Phân loại 4 nhóm thực phẩm          + Trò chơi: Bé nào chọn đúng  <b>- Hoạt động ăn:</b>          + Trò chuyện về các nhóm thực phẩm trong bữa ăn hằng ngày của trẻ.</p>	
10	<p>- Trẻ biết: Ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh.</p>	<p>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.</p>	<p><b>- HĐC:</b>          + Xem video và trò chuyện về các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.          + Thực hành: Kể về các bữa ăn trong ngày và</p>	

			ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. + Trò chơi: Ai kể nhanh nhất
11	- Trẻ có khả năng thực hiện được một số việc đơn giản: Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định, đánh răng, lau mặt.	- Tập luyện kỹ năng: Đánh răng, lau mặt, mặc quần áo.	- <b>HDC:</b> + Xem video truyện kể: Gấu con bị sâu răng + Xem video về cách đánh răng, lau mặt. + Trò chuyện về các buổi đánh răng trong ngày và ích lợi của việc đánh răng, lau mặt hằng ngày
14	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể đối với sức khỏe con người.	+ Thực hành: Kể về các thời điểm đánh răng trong ngày. - <b>Hoạt động vệ sinh cá nhân:</b> + Thực hành: Đánh răng, lau mặt, tự mặc quần áo
15	- Trẻ biết bếp lò đang đun, que, gậy, dao, kéo...là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần, không nghịch các vật sắc nhọn.	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	- <b>HDC:</b> + Xem hình ảnh và trò chuyện về những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: Bếp lò đang đun, que, gậy, dao, kéo. + Trò chuyện về tác hại của việc nghịch những vật sắc nhọn + Trò chơi: Bé chọn đúng, sai
20	- Trẻ biết giữ gìn đầu tóc, quần áo gọn gàng.	- Tập luyện kỹ năng: Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng.	- <b>HDC:</b> + Trò chuyện về giữ gìn đầu tóc, quần áo gọn gàng - <b>Hoạt động vệ sinh cá nhân:</b> + Thực hành: Chải tóc, rửa tay áo- gấu quần, chải tóc...

## 2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

### a) Khám phá khoa học

22	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - So sánh sự giống nhau, khác nhau của chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	- <b>HĐC:</b> + Thực hành gọi tên chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. + Thực hành so sánh sự giống và khác nhau của chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	
24	- Trẻ biết thu thập thông tin về chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.		+ Trò chơi: Chỉ nhanh nói đúng + Quan sát bầu trời, sự thay đổi của thời tiết, bông hoa sam, vườn rau, cây mít...	
25	- Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự giống nhau, khác nhau của chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.		+ Trải nghiệm các giác quan: sờ, nếm, ngửi, nghe, nhìn,... + Trải nghiệm: In vân tay, soi vân tay và so sánh vân tay với bạn.	

**b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán**

43	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí của đồ vật (Phía trước – phía sau; phía trên – phía dưới; phía phải – phía trái; phía trong – phía ngoài) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.	- <b>HĐH:</b> + <i>Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn (Phía phải, phía trái)</i> + <i>Xác định vị trí đồ vật: Phía trên - Phía dưới; Phía trước- Phía sau so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.</i> - <b>HĐC:</b> + Trò chơi học tập: Xếp hình người (Bằng que, hình hình học, hạt hạt); Phân biệt phải - trái, trước - sau của người khác; Đoán thời gian. tìm bạn; Thi xem ai nói	
----	---	--	--	--

			nhanh.	
45	- Trẻ có thể phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày.	- Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai	- <b>HĐC:</b> + Trò chuyện về các thời điểm trong ngày. + Thực hành nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai trên lược lịch và gọi tên các ngày trong tuần	
<b>c) Khám phá xã hội</b>				
47	- Trẻ có thể nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính nam, nữ của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính nam nữ, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	- <b>HĐC:</b> + Trò chuyện về các thành viên trong lớp + Thực hành: Giới thiệu về bản thân trẻ.	
<b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b>				
59	- Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về bản thân trẻ, để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu về bản thân trẻ.	- <b>HĐC:</b> + Xem video các bạn giới thiệu về bản thân mình. + Thực hành: Giới thiệu về bản thân trẻ. + Thực hành: Nói rõ ràng các từ (cao – thấp; béo – gầy; tóc dài – tóc ngắn; bạn trai – bạn gái;...) + Trò chơi: Tự giới thiệu về bản thân.	
60	- Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ về đặc điểm của bản thân trẻ phù hợp với ngữ cảnh			
61	- Trẻ có thể biết dùng được câu ghép nói về bản thân trẻ.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu ghép về bản thân trẻ.	- <b>HĐC:</b> + Xem video về các bài hát: Sinh nhật hồng, nắm tay thân thiết, bạn có biết tên tôi, mời bạn ăn...trẻ nói bày tỏ tình cảm, nhu cầu, hiểu biết của trẻ về nội dung của các bài hát đó. + Thực hành: Kể về các hoạt động mà trẻ được tham gia trong trường. + Thực hành: Nói các	

			câu ghép về bản thân trẻ: Con rất thích mặc váy màu đỏ và đi giày màu hồng; con thích để tóc dài và mặc quần bò...	
63	- Trẻ có thể nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ phù hợp với chủ đề “Bé biết gì về bản thân?”: “Đôi tai xấu xí, Ăn quả, Cô dạy”.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể “Đôi tai xấu xí”; Thơ “Ăn quả, Cô dạy”. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè về chủ đề "bé biết gì về bản thân".	- <b>HĐC:</b> Nghe truyện: Đôi tai xấu xí + Nghe đọc thơ: xòe tay, chiếc bóng, ăn quả, cô dạy. + Nghe đồng dao, ca dao: Thằng bồm, nhớ ơn. + Nghe các bài hát: Sinh nhật hồng, nắm tay thân thiết, thật đáng chê.	
64	- Trẻ có khả năng đọc diễn cảm bài thơ: Ăn quả, cô dạy. - Đồng dao: Thằng bồm, nhớ ơn.	- Đọc thơ “Ăn quả, cô dạy”. - Đồng dao: Thằng bồm, nhớ ơn.	- <b>HĐH:</b> + Thơ: <i>Ăn quả</i> + Thơ: <i>Cô dạy</i> - <b>HĐC:</b> + Đồng dao: Thằng bồm, nhớ ơn.	
70	- Trẻ biết cách phân biệt từ đầu sách đến cuối sách	- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.	- <b>HĐC:</b> + Xem sách: Chú chuột tham ăn + Nghe đọc sách: Giấc mơ kì lạ + Xem sách về các nhóm thực phẩm và ích lợi của chúng đối với sức khỏe con người.	
73	- Trẻ biết kể lại chuyện: “Đôi tai xấu xí” đã được nghe theo trình tự nhất định.	- Kể lại chuyện: “Đôi tai xấu xí” đã được nghe theo trình tự nhất định.	- <b>HĐH:</b> + Truyện: <i>Đôi tai xấu xí</i> - <b>HĐC:</b> + Xem tranh truyện “Đôi tai xấu xí”	
76	- Trẻ biết tô đồ theo nét các chữ cái a, ă, â	- Tập tô các nét chữ cái a, ă, â.	- <b>HĐH</b> + <i>Tập tô chữ cái: a, ă, â</i> - <b>HĐC:</b> TCVCC: Bé xếp chữ cái: a, ă, â	

77	- Trẻ có thể nhận dạng được chữ cái a, ă, â trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái a, ă, â.	- <b>HĐH:</b> + <i>LQ chữ cái</i> : a, ă, â - <b>HĐC:</b> + Trò chơi: Ghép chữ cái a, ă, â	
<b>4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội</b>				
78	- Trẻ có thể nói được tên, tuổi, giới tính nam nữ của bản thân.	- Thực hiện thông qua nội dung khám phá xã hội.	- <b>HĐC:</b> + Thực hành: Bé giới thiệu về mình + Trò chơi: Tôi là ai	
79	- Trẻ có thể nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được và việc bé không làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân.		
80	- Trẻ có thể nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (Dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)	- Điểm giống, khác nhau của mình với người khác.	- <b>HĐC:</b> + Thực hành: So sánh, nhận xét đặc điểm giống và khác nhau của trẻ và của bạn. (Cao - thấp; béo - gầy; tóc dài - tóc ngắn; mặt tròn - mặt dài; da trắng - da đen...) + Trò chơi: Ai cao hơn	
85	- Trẻ nhận biết một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: (Vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.	- <b>HĐC:</b> + Nhận biết một số trạng thái, cảm xúc của người khác + TCM: Tôi vui tôi buồn.	
88	- Trẻ có thể nói được khả năng và sở thích của bạn bè.	- Khả năng và sở thích của bạn bè.	- <b>HĐC:</b> + Thực hành: Giới thiệu về khả năng, sở thích của các bạn trong lớp. + Trò chơi: Đoán khả năng, sở thích của bạn.	
94	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời	- Lắng nghe ý kiến của người khác.	- <b>HĐC:</b> + Trò chuyện về sự lễ phép, lịch sự lắng nghe	

	người khác.		<p>ý kiến của người khác, không ngắt lời người khác.</p> <p>+ Thực hành lắng nghe ý kiến của người khác, không ngắt lời người khác.</p> <p>+ Trò chơi: Ai chăm chú nhất.</p> <p>+ Chơi đóng vai: Bác sỹ, cô giáo, gia đình, bán hàng, cửa hàng ăn uống.</p>
--	-------------	--	---

### 5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

105	<p>- Trẻ có thể chăm chú, lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc về bé biết gì về bản thân, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, thích nghe kể chuyện về bé biết gì về bản thân.</p>	<p>- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau về bản thân.</p> <p>- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc: Sinh nhật hồng, nắm tay thân thiết, thật đáng chê.</p> <p>- Nghe đọc thơ: Ăn quả, tay ngoan, xòe tay, cô dạy nghe ca dao: Thằng bồm, nhớ ơn, nghe kể chuyện: Đôi tai xấu xí</p>	<p>- <b>HĐC:</b></p> <p>+ Nghe các bài hát: Sinh nhật hồng, nắm tay thân thiết, thật đáng chê.</p> <p>+ Nghe đọc thơ: Ăn quả, Cô dạy; nghe ca dao: Thằng bồm, nhớ ơn, nghe kể chuyện: Đôi tai xấu xí.</p>
106	<p>- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của các bài hát: “Mời bạn ăn” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.</p>	<p>- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát: “Mời bạn ăn”.</p>	<p>- <b>HĐH:</b></p> <p>+ <i>Hát: Mời bạn ăn</i></p> <p>- <b>HĐC:</b></p> <p>+ Xem video bài hát “Mời bạn ăn”</p> <p>+ Trẻ hát trong giờ trả trẻ</p>
107	<p>- Trẻ có thể vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu của bài hát: Mừng sinh</p>	<p>- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát:</p>	<p>- <b>HĐH:</b></p> <p>+ <i>DVD: Đường và chân</i></p> <p>- <b>HĐC:</b></p> <p>+ Gõ đệm theo tiết tấu chậm bài: Đường và</p>



	nhật; Đường và chân. Mời bạn ăn.	Đường và chân - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp bài: Mừng sinh nhật, gõ đệm theo tiết tấu chậm bài: Đường và chân, mời bạn ăn.	chân. + Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh	
109	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối về bản thân: Vẽ bạn trai, bạn gái; vẽ trang phục bạn trai, bạn gái, vẽ về 4 nhóm thực phẩm...	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét, bố cục về bản thân: Vẽ bạn trai, bạn gái; vẽ trang phục bạn trai, bạn gái, vẽ về 4 nhóm thực phẩm.	- <b>HDC:</b> + Vẽ trang phục bạn trai, bạn gái; + Vẽ bạn trai, bạn gái. + Vẽ về 4 nhóm thực phẩm	
111	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối về chủ đề “Bé biết gì về bản thân”.	- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét, bố cục về bản thân: Nặn các loại thực phẩm cần cho bé.	- <b>HDH:</b> + <i>Nặn các loại thực phẩm cần cho bé (ĐT).</i> - <b>HDC:</b> + Thực hành nặn các loại thực phẩm	
<b>Tổng số mục tiêu</b>		<b>37</b>		

**Ký duyệt**

**Người lập**

**Lò Thị Diên**

### **CHUẨN BỊ HỌC LIỆU:**

- Giấy khổ to (có thể tận dụng bìa lịch, báo cũ..) để vẽ, dán chân dung bé trai, bé gái, bảng biểu đồ chiều cao của trẻ.
- Mỗi trẻ một túi đựng đồ dùng cá nhân và các sản phẩm của trẻ.
- Tranh ảnh về người, các loại hoa quả, các hiện tượng, sự việc liên quan đến chủ đề
- Lựa chọn một số trò chơi, bài hát câu truyện... liên quan đến chủ đề và gắn với địa phương.
- Làm thẻ tên gắn ký hiệu của trẻ.
- Kéo, bút chì, bút màu, sáp, đất nặn, giấy vẽ, giấy màu, hồ dán, giấy báo, hộp bìa cát tông (có thể vò xé) cho trẻ.
- Gương lược trong lớp cho trẻ.
- Một số đồ dùng đã qua sử dụng, đồ cũ của bố mẹ( vỏ hộp, hộp xốp, quần áo, giày dép, lọ nước hoa, lọ gội đầu, gương nhỏ, lược, phấn trang điểm...)